|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG THỰC HÀNH**

*Họ và tên giáo viên: .........................................................................................................*

*Tên bài giảng: ..................................................................................................................*

*Thời gian bắt đầu: ..........................................Kết thúc: ..................................................*

*Họ và tên giám khảo: .......................................................................................................*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Nội dung đánh giá*** | ***Điểm chuẩn*** | ***Điểm đánh giá*** |
| **I** | **Chuẩn bị bài giảng** | **2.5** |  |
| 1 | Hồ sơ bài giảng đầy đủ và đúng theo quy định. | 0.5 |  |
| 2 | Xác định đúng mục đích, yêu cầu bài giảng. | 1.0 |  |
| 3 | Giáo án được soạn theo quy định, thể hiện hợp lý, đủ các bước công việc của các giai đoạn dướng dẫn (nội dung, phương pháp và thời gian). | 0.5 |  |
| 4 | Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, phương tiện dạy học và điều kiện cho hướng dẫn thực hành. | 0.5 |  |
| **II** | **Nội dung hướng dẫn** | **5.0** |  |
| 1 | Xác định khối lượng các kỹ năng phù hợp với trình độ học sinh và thời gian luyên tập. | 1.0 |  |
| 2 | Truyền đạt được các kiến thức bổ trợ phù hợp với việc hình thành kỹ năng. | 1.0 |  |
| 3 | Có trình tự (quy trình) hợp lý, sát với thực tế. | 1.0 |  |
| 4 | Lựa chọn sản phẩm ứng dụng phù hợp với luyện tập kỹ năng. | 1.0 |  |
| 5 | Phân tích được những sai hỏng thường gặp và biện pháp phòng tránh. | 1.0 |  |
| **III** | **Phong thái nghệ thuật sư phạm** | **4.0** |  |
| 1 | Đĩnh đạc, chuẩn bị, tự tin | 0.5 |  |
| 2 | Ngôn từ chính xác, diễn đạt rõ ràng mạch lạc, đặt và chuyển tiếp vấn đề logic, sinh động, hấp dẫn | 1.0 |  |
| 3 | Trình bầy bảng hợp lý, khoa học. | 0.5 |  |
| 4 | Xử lý linh hoạt, hợp lý các tình huống sư phạm | 1.0 |  |
| 5 | Kết hợp hài hòa việc hướng dẫn kỹ năng với thực hiện mục đích giáo dục | 1.0 |  |
| **IV** | **Phương pháp hướng dẫn:** | **6.0** |  |
| 1 | Lựa chọn đúng các thao tác cần làm mẫu, mức độ làm mẫu hợp lý. Thao tác mẫu thuần thục | 2.0 |  |
| 2 | Thực hiện đúng thứ tự, nội dung, phương pháp đã xác định đối với các bước công việc | 1.0 |  |
| 3 | Kết hợp nhuần nhuyễn thao tác mẫu với phân tích, giảng giải | 2.0 |  |
| 4 | Phát huy được tính tích cực của học sinh | 1.0 |  |
| **V** | **Tổ chức hoạt động học** | **1.5** |  |
| 1 | Bố trí, tổ chức lớp học, nơi làm thao tác mẫu hợp lý, khoa học | 0.5 |  |
| 2 | Bao quát và điều khiển được lớp học | 0.25 |  |
| 3 | Học sinh có hứng thú học tập, nắm được thao tác để hình thành kỹ năng | 0.5 |  |
| 4 | Đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động | 0.25 |  |
| **VI** | **Thời gian thực hiện** | **1** |  |
| 1 | Phân bố thời gian cho các nội dung công việc hướng dẫn hợp lý | 0.5 |  |
| 2 | Đảm bảo đúng thời gian hướng dẫn ban đầu đã xác định | 0.5 |  |
| **Tổng số điểm chuẩn** | **20** |  |
| **Tổng số điểm đánh giá (bằng chữ):** | **Bằng số:**  |
| ***Chú ý:*** *- Bài giảng sớm, muộn từ 5 phút trở lên, không được đánh giá* *- Bài giảng sớm, muộn từ 3 đến < 5 phút, sẽ bị trừ 0.5 điểm* |

*Hà Nội, ngày ......tháng........năm 20....*

**Giám khảo**

  *(Ký và ghi rõ họ tên)*

**THEO DÕI THỰC HIỆN BÀI GIẢNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận xét** |
|  |  |

**Nhận xét chung:**